**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**Quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của**

**tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản**

**1. Cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự cần thiết ban hành Thông tư**

***1.1. Cơ sở pháp lý:***

-Khoản 6 Điều 111 Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2024 quy định: *“**6. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết và việc góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng thương mại; điều kiện tăng vốn tại công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại; hoạt động của công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.”*

-Khoản 4 Điều 118 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: *“**4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết của công ty tài chính tổng hợp; điều kiện tăng vốn tại công ty con, công ty liên kết của công ty tài chính tổng hợp; hoạt động của công ty con, công ty liên kết của công ty tài chính tổng hợp trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.”*

-Khoản 4 Điều 123 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: *“**4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết của công ty tài chính chuyên ngành; điều kiện tăng vốn tại công ty con, công ty liên kết của công ty tài chính chuyên ngành; hoạt động của công ty con, công ty liên kết của công ty tài chính chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.”*

***1.2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết ban hành Thông tư:***

Căn cứ Quyết định số 150/2001/QĐ-TTg ngày 05/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại, Thống đốc NHNN đã ban hành Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN ngày 07/11/2001 ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại. Tuy nhiên hiện nay, do điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi, các quy định pháp luật về hoạt động của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (công ty quản lý nợ) không còn phù hợp.

Tại khoản 6 Điều 111, khoản 4 Điều 118 và khoản 4 Điều 123 Luật Các TCTD năm 2024 có quy định giao Thống đốc NHNN quy định hoạt động của công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.

***1.3. Thông lệ quốc tế:***

Trên thế giới, các công ty AMC được thành lập theo nhiều mô hình khác nhau nhằm xử lý nợ xấu và tái cấu trúc tài sản của ngân hàng thương mại. Các AMC của ngân hàng thương mại thường hoạt động với mục tiêu xử lý nợ xấu nội bộ, thay vì mua nợ từ ngân hàng khác. Tại Hàn Quốc các ngân hàng lớn như KB Kookmin, Shinhan, Woori đều có AMC riêng để xử lý nội bộ. Tại Trung Quốc có một hệ thống AMC phát triển mạnh như ICBC, CCB, BOC đều thành lập AMC riêng để xử lý nợ xấu nội bộ…

**2. Định hướng xây dựng dự thảo Thông tư quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản (DTTT):**

DTTT được xây dựng trên cơ sở kế thừa một số quy định vẫn còn phù hợp tại Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN và có sửa đổi đề phù hợp Luật Các TCTD năm 2024 và một số quy định pháp luật hiện hành về ủy quyền, quy định về mua, bán nợ của TCTD…

**3. Bố cục của DTTT:**

DTTT được xây dựng gồm 04 Chương (14 Điều), cụ thể như sau:

- Chương I về quy định chung, trong đó có 3 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định các nội dung như sau: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc hoạt động.

- Chương II về hoạt động của công ty quản lý nợ và quyền, nghĩa vụ của công ty quản lý nợ, TCTD, trong đó có 8 Điều (từ Điều 4 đến Điều 11) quy định các nội dung như sau: hoạt động của công ty quản lý nợ; khoản nợ được xử lý trong hoạt động của công ty quản lý nợ; hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ; hoạt động mua, bán nợ; quy định nội bộ; quyền, nghĩa vụ của công ty quản lý nợ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ; báo cáo.

- Chương III về trách nhiệm của NHNN, trong đó có 01 Điều (Điều 12) quy định về trách nhiệm của NHNN.

- Chương IV về điều khoản thi hành, trong đó có 02 Điều (Điều 13, 14) quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

**4. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Thông tư:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Quy định tại Quyết định 1390** | **Quy định tại Dự thảo Thông tư** | **Lý do quy định tại DTTT** |
|  |  | ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh***  Thông tư này quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.  ***Điều 2. Đối tượng áp dụng***  Thông tư này áp dụng đối với:  1. Công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản (sau đây gọi là công ty quản lý nợ).  2. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) có công ty quản lý nợ quy định tại khoản 1 Điều này.  3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của công ty quản lý nợ.” | Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại DTTT được xây dựng trên cơ sở quy định tại khoản 6 Điều 111, khoản 4 Điều 118 và khoản 4 Điều 123 Luật Các TCTD năm 2024, giao Thống đốc NHNN quy định hoạt động của công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản. |
|  |  | **Điều 3**. **Nguyên tắc hoạt động**  “Công ty quản lý nợ, tổ chức tín dụng khi thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản phải đảm bảo các nguyên tắc sau:  1. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện các hoạt động quy định tại Thông tư này. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ, công ty quản lý nợ chịu trách nhiệm về việc đăng ký doanh nghiệp của công ty quản lý nợ đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Thông tư này.  2. Tuân thủ quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật khi thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.  3. Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động mua, bán nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo quy định của pháp luật.  4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty quản lý nợ, tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.  5. Công ty quản lý nợ là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ khi tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó có tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo kỳ phân loại gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm ký hợp đồng mua nợ trừ trường hợp mua nợ theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt. | Các nguyên tắc này đảm bảo các AMC hoạt động đúng phạm vi, nội dung hoạt động quy định tại Thông tư này, đảm bảo mục tiêu quản lý tại Điều 111, Điều 118 và Điều 123 Luật Các TCTD. Đồng thời, quy định này cũng phù hợp với định hướng tại Công văn số 253/NHNN-TTGSNH ngày 13/01/2020 của NHNN về việc tổ chức, sắp xếp lại các AMC của ngân hàng thương mại.  - Để đảm bảo DTTT thống nhất với quy định tại:  (i) Khoản 8 Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về mua bán nợ của TCTD, chi nhánh NHNNg (đã được sửa đổi, bổ sung): “8. Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản là công ty con của tổ chức tín dụng chỉ được mua nợ của tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi tổ chức tín dụng mẹ có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, trừ trường hợp mua nợ theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt.” Ngoài ra, bổ sung điều kiện khi công ty quản lý nợ là công ty con của TCTD thực hiện mua nợ của công ty quản lý nợ khác khi TCTD mẹ có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, đảm bảo thống nhất với điều kiện khi AMC mua nợ của TCTD khác.  (ii) Xác định thời điểm tính nợ xấu phù hợp với Điều 5 Thông tư 09 (Nguyên tắc mua, bán nợ của TCTD); |
|  | 1. Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm : nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm) và tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố; tài sản gán nợ; tài sản Toà án giao ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;  2. Hoàn thiện hồ sơ có liên quan đến các khoản nợ theo quy định của pháp luật trình Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính Ngân hàng thương mại của Chính phủ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ngân hàng thương mại xoá nợ cho khách hàng (đối với nhóm nợ không có tài sản đảm bảo và không còn đối tượng để thu hồi);  3. Chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của ngân hàng thương mại theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức sau :  - Tự bán công khai trên thị trường;  - Bán qua Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản;  - Bán cho Công ty mua bán nợ của Nhà nước (khi được thành lập);  4. Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: giãn nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển đổi nợ thành vốn góp;  5. Xử lý tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp : cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ;  6. Thực hiện các hoạt động khác theo uỷ quyền của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.  7. Mua, bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật. | **Điều 4. Hoạt động của công ty quản lý nợ**  Công ty quản lý nợ được thực hiện các hoạt động sau đây:  1. Quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó.  2. Mua, bán nợ.  3. Các hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm khác theo phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt. | Nội dung này chủ yếu kế thừa các quy định tại Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN và có sửa đổi để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể: Tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ cua TCTD, chi nhánh NHNNg (đã được sửa đổi, bổ sung) đã có một số quy định về việc TCTD bán nợ cho AMC (khoản 7 và khoản 8 Điều 5); Thông tư 20/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về bán khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính (Điều 7). Do đó, hoạt động của công ty quản lý nợ của TCTD cũng phụ thuộc vào hoạt động mua, bán nợ mà TCTD được thực hiện. Vì vậy, quy định về hoạt động mua, bán nợ, khoản phải thu của công ty quản lý nợ cũng cần được xây dựng thống nhất với các quy định tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN, Thông tư 20/2017/TT-NHNN. |
|  |  | **Điều 5.** **Khoản nợ được xử lý trong hoạt động của công ty quản lý nợ**  1. Công ty quản lý nợ thực hiện quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các **khoản nợ là khoản nợ xấu bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán.**  2. Công ty quản lý nợ thực hiện mua, bán các **khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính là khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán.** | - Khoản nợ mà AMC thực hiện quản lý, khai thác theo ủy quyền là nợ xấu bao gồm cả nội bảng, ngoại bảng và việc xác định khoản nợ, nợ xấu nội bảng theo quy định tại Thông tư 31/2024/TT-NHNN.  - Đối với khoản nợ công ty AMC được mua, bán chỉ bao gồm các khoản nợ xấu nội bảng, ngoại bảng phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay cho bảo lãnh, khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính. Việc xác định nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN.  **Lý do:**  (i) Hoạt động của TCTD hiện nay đa dạng hơn so với thời điểm ban hành Quyết định 1390/2002/QĐ-NHNN. Do đó, việc tiếp nhận, xử lý các khoản nợ theo ủy quyền của AMC cần được mở rộng để đảm bảo có nguồn lực xử lý các khoản nợ xấu phát sinh trong hoạt động của TCTD.  (ii) Hiện tại hoạt động mua, bán nợ, bán khoản phải thu của TCTD thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN[[1]](#footnote-1) và Thông tư số 20/2017/TT-NHNN[[2]](#footnote-2), Cục ATHT thấy rằng hoạt động của công ty quản lý nợ phụ thuộc vào các hoạt động mà TCTD được thực hiện, các khoản nợ mà công ty quản lý nợ xử lý là các khoản nợ phát sinh từ chính hoạt động của TCTD. Do đó, quy định về hoạt động mua, bán nợ, khoản phải thu của công ty quản lý nợ cũng cần được xây dựng thống nhất với các quy định tại Thông tư 09, Thông tư 20.  (iii) Trên thế giới, các công ty AMC được thành lập theo nhiều mô hình khác nhau **nhằm xử lý nợ xấu** và tái cấu trúc tài sản của ngân hàng thương mại. Các AMC của ngân hàng thương mại thường hoạt động với mục tiêu xử lý nợ xấu nội bộ, hoặc chỉ mua nợ thông thường ở một số trường hợp đặc biệt như khi doanh nghiệp có khoản vay tốt nhưng gặp khó khăn tài chính tạm thời, AMC có thể mua lại nợ và tái cơ cấu hoặc bán lại khi doanh nghiệp phục hồi, thay vì để thành nợ xấu.... Tại Hàn Quốc các ngân hàng lớn như KB Kookmin, Shinhan, Woori đều có AMC riêng, tại Trung quốc có một hệ thống AMC phát triển mạnh như ICBC, CCB, BOC đều thành lập AMC riêng để xử lý nội bộ.  (iv)Trước đây, mục tiêu của việc thành lập công ty quản lý nợ là để xử lý các khoản nợ xấu và tài sản tồn đọng của TCTD. AMC giúp các TCTD thu hồi nợ khó đòi, tái cấu trúc các khoản vay và giảm tỷ lệ nợ xấu, góp phần làm sạch bảng cân đối kế toán của TCTD giúp TCTD hoạt động an toàn và hiệu quả hơn. Do đó, việc tiếp tục thực hiện mục tiêu xử lý nợ xấu của AMC là cần thiết. Việc quy định phạm vi khoản nợ được tiếp nhận, quản lý, xử lý theo ủy quyền; mua, bán là **khoản nợ xấu** phù hợp với mục tiêu chính của việc thành lập công ty quản lý nợ, giúp công ty quản lý nợ tập trung xử lý đối với các khoản nợ xấu.  (v) Tránh được việc TCTD lợi dụng hoạt động của công ty quản lý nợ để mua, bán nợ để làm thay đổi số liệu, tình hình nợ xấu của TCTD. |
|  | 1. Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm : nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm) và tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố; tài sản gán nợ; tài sản Toà án giao ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;  2. Hoàn thiện hồ sơ có liên quan đến các khoản nợ theo quy định của pháp luật trình Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính Ngân hàng thương mại của Chính phủ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ngân hàng thương mại xoá nợ cho khách hàng (đối với nhóm nợ không có tài sản đảm bảo và không còn đối tượng để thu hồi);  3. Chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của ngân hàng thương mại theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức sau :  - Tự bán công khai trên thị trường;  - Bán qua Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản;  - Bán cho Công ty mua bán nợ của Nhà nước (khi được thành lập);  4. Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: giãn nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển đổi nợ thành vốn góp;  5. Xử lý tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp : cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ;  6. Thực hiện các hoạt động khác theo uỷ quyền của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.  7. Mua, bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật. | **Điều 6.** **Hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ**  1. Hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đối với các khoản nợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này bao gồm:  a) Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ (bao gồm nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm), tài sản bảo đảm của khoản nợ để xử lý, thu hồi nợ;  b) Quản lý, xử lý nợ đã tiếp nhận thông qua các hình thức: thu hồi nợ trực tiếp từ khách nợ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ, bán cho tổ chức, cá nhân khác và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;  c) Quản lý, xử lý tài sản bảo đảm đã tiếp nhận thông qua hình thức: bán tài sản bảo đảm, nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ của khách hàng và các phương thức khác phù hợp quy định pháp luật; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, cho thuê mua, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;  d) Định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền ~~và~~ hoặc theo yêu cầu của khách hàng, bên bảo bảo đảm;  đ) Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, xử lý khoản nợ, tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo quy định của pháp luật.  2. Công ty quản lý nợ là công ty con của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc được tiếp nhận, quản lý, xử lý nợ; tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng được chuyển giao bắt buộc theo ủy quyền của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc.  3. Việc ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ cho công ty quản lý nợ đó để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm giữa tổ chức tín dụng đó với khách hàng và các bên liên quan khác.  4. Công ty quản lý nợ chỉ được thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó; không được thỏa thuận, thu tiền từ khách hàng của khoản cấp tín dụng được ủy quyền. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ thỏa thuận với khách hàng các nội dung liên quan đến định giá tài sản bảo đảm (nếu có) theo quy định pháp luật. | - Kế thừa Quyết định 1390 và có sửa đổi để phù hợp với quy định hiện hành.  **(i) Về hoạt động định giá tài sản bảo đảm:**  Qua thông tin báo cáo một số công ty con, công ty liên kết NHTM (MBAMC,…) có báo cáo về hoạt động định giá tài sản theo ủy quyền của NHTM và nhu cầu của khách hàng, theo đó, MBAMC thực hiện hoạt động định giá tài sản bảo đảm của các khoản nợ của khách hàng có quan hệ tín dụng với MB. Tuy nhiên, trong báo cáo chưa nêu rõ việc định giá có thực hiện thu tiền từ khách hàng hay không? Công ty quản lý nợ hay TCTD mẹ là người thực hiện thu tiền?  Trường hợp công ty quản lý nợ là người thực hiện thỏa thuận và thu tiền trực tiếp từ khách hàng thì “hoạt động định giá tài sản đảm bảo” này về bản chất sẽ trở thành hoạt động thẩm định giá theo quy định tại Luật Giá và khi đó việc công ty quản lý nợ thực hiện hoạt động này sẽ không phù hợp theo quy định tại Luật Giá.  Trên cơ sở đó, DTTT bổ sung quy định về yêu cầu tại điểm (d) và khoản 4 Điều 6 DTTT để công ty quản lý nợ có cơ sở thực hiện định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của TCTD.  **(ii) Về việc được tiếp nhận, quản lý, xử lý nợ; tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng được chuyển giao bắt buộc:** Để xử lý khó khăn, vướng mắc cho các ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc trong việc xử lý nợ khi chưa có công ty AMC**,** DTTT bổ sung quy định tại khoản 2: “Trường hợp công ty quản lý nợ là công ty con của ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc thì được tiếp nhận, quản lý, xử lý nợ; tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng được chuyển giao bắt buộc.”. |
|  | 3. Chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của ngân hàng thương mại theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức sau :  - Tự bán công khai trên thị trường;  - Bán qua Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản;  - Bán cho Công ty mua bán nợ của Nhà nước (khi được thành lập);  4. Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: giãn nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển đổi nợ thành vốn góp;  …  6. Thực hiện các hoạt động khác theo uỷ quyền của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.  7. Mua, bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật. | **Điều 7. Hoạt động mua, bán nợ**  1. Hoạt động mua, bán nợ của công ty quản lý nợ đối với các khoản nợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này gồm:  a) Mua nợ của chính tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt;  b) Mua nợ của tổ chức tín dụng khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trừ khoản nợ mà tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đã bán cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó;  c) Mua nợ của công ty quản lý nợ khác;  d) Bán nợ cho tổ chức khác (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác), cá nhân, trừ trường hợp bán nợ cho công ty con khác của cùng tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ.  2. Việc mua, bán nợ của công ty quản lý nợ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành hợp đồng mua, bán nợ phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm (nếu có).  3. Công ty quản lý nợ không được mua lại khoản nợ mà công ty quản lý nợ đó đã bán hoặc mua khoản nợ mà tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó đã bán, trừ trường hợp khoản nợ thuộc các trường hợp tổ chức tín dụng được mua lại theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  4. Công ty quản lý nợ là công ty con của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành không được mua khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành có công ty quản lý nợ đó.  . | - Kế thừa Quyết định 1390.  - Thống nhất với quy định tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh NHNNg. |
|  |  | Điều 8. Quy định nội bộ 1. Trên cơ sở quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, công ty quản lý nợ phải xây dựng quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ, công ty quản lý nợ gửi 01 bản quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực nơi công ty quản lý nợ đặt trụ sở chính.  2. Quy định nội bộ của công ty quản lý nợ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản phải có tối thiểu các nội dung sau:  a) Quy trình tiếp nhận, phân loại tài sản bảo đảm;  b) Quy trình quản lý, xử lý nợ tiếp nhận;  c) Quy trình quản lý, xử lý tài sản bảo đảm đã tiếp nhận;  d) Quy trình mua, bán nợ đối với từng đối tượng mà công ty quản lý nợ thực hiện mua, bán nợ quy định tại Điều 7 Thông tư này;  đ) Quy trình định giá tài sản bảo đảm theo ủy quyền của tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ;  e) Quy trình quản trị rủi ro đối với hoạt động quản lý nợ, khai thác tài sản;  f) Trách nhiệm và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hoạt động, nghiệp vụ của công ty quản lý nợ. | Nhằm đảm bảo đủ quy trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy trình xử lý nợ của AMC đồng thời phân định rõ trách nhiệm giữa các khâu trong việc thực hiện các hoạt động của công ty quản lý nợ. |
|  |  | Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của công ty quản lý nợ 1. Thực hiện các hoạt động theo quy định tại Thông tư này.  2. Cung cấp các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản cho tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ đó khi có yêu cầu.  3. Xây dựng và ban hành quy định nội bộ phù hợp với quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.  4. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan. | Quy định cụ thể đảm bảo phân định rõ quyền, nghĩa vụ của Công ty AMC để tuân thủ quy định tại Thông tư này. |
|  |  | Điều 11. Báo cáo 1. Công ty quản lý nợ phải gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước khu vực nơi công ty quản lý nợ đặt trụ sở chính khi được yêu cầu.  2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ phải lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tổng hợp về hợp đồng, giao dịch giữa tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ với công ty quản lý nợ đó. | Quy định phù hợp với các quy định về báo cáo nộp cho các cơ quan có thẩm quyền. |
|  |  | Điều 12. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước 1. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm tiếp nhận quy định nội bộ về hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này để phục vụ cho công tác giám sát an toàn vi mô, kiểm tra.  2. Thanh tra Ngân hàng có trách nhiệm thanh tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của công ty quản lý nợ theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật.  3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực có trách nhiệm thanh tra, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản của công ty quản lý nợ trên địa bàn theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật. | Phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong NHNN. |
|  |  | **Điều 13. Hiệu lực thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.  2. Thông tư này bãi bỏ Quyết định số 1390/2001/QĐ-NHNN ngày 07/11/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại.  3. Các công ty quản lý nợ được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải xây dựng lộ trình để đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.  Sau thời điểm nêu trên, các công ty quản lý nợ không đáp ứng được quy định tại Thông tư này phải chấm dứt hoạt động. Tổ chức tín dụng có công ty quản lý nợ báo cáo Ngân hàng Nhà nước về việc công ty quản lý nợ đã đáp ứng quy định tại Thông tư này hoặc đã chấm dứt hoạt động.  4. Hợp đồng mua, bán nợ ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký kết. Việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua, bán nợ phải phù hợp với quy định tại Thông tư này. | Thực tiễn hiện nay một số NHTM báo cáo hiện đang có AMC thực hiện các hoạt động kinh doanh khác (ngoài hoạt động quản lý nợ và khai thác tài sản quy định tại Quyết định 1390). Do đó, để đảm bảo mục tiêu quản lý theo quy định tại Điều 111, Điều 118, Điều 123 tại Luật Các TCTD, DTTT yêu cầu các AMC thực hiện chuyển tiếp để đáp ứng các điều kiện phạm vi hoạt động của các AMC tại DTTT. |
|  |  | **Các nội dung khác** | Ngoài các nội dung chính đã báo cáo trên, các nội dung chính khác được Vụ Pháp chế báo cáo Phó Thống đốc tại Tờ trình 838, Cục ATHT giữ nguyên.  Ngoài ra, Cục ATHT đã bổ sung quy định viết tắt cụm từ: “TCTD có công ty mua bán nợ” thành “TCTD mẹ” cho thống nhất cách sử dụng thuật ngữ tại Thông tư 09. |

1. Khoản 2 Điều 3 Thông tư 09 quy định: *“2. Khoản nợ được mua, bán là khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay và khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh theo hợp đồng cấp tín dụng đã ký của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đang được theo dõi hạch toán nội bảng, ngoại bảng tại bảng cân đối kế toán hoặc đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng của bên bán nợ có đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư này và bên nợ có nghĩa vụ thanh toán tiền cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”* [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 1 Điều 3 Thông tư 20 quy định: *“1. Khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính (sau đây gọi tắt là khoản phải thu) là số tiền mà bên thuê tài chính còn phải trả cho bên cho thuê tài chính theo hợp đồng cho thuê tài chính.”* [↑](#footnote-ref-2)